

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NGÀNH GDĐT TP THỦ DẦU MỘT
BAN KIỂM TRA SÁT HẠCH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Số: 1313 /TB-BKTSH

THÔNG BÁO

**Nội dung, cách thức thực hiện kiểm tra, sát hạch vòng 2 đối với người dự
tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một
năm học 2023-2024**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 1185/SNV-CCVC ngày 07/7/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Thông báo số 545/TB-UBND ngày 11/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc thành lập Ban kiểm tra, sát hạch kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố năm học 2023-2024;

Căn cứ Thông báo số 676/TB-HĐTDVC ngày 01/9/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức thành phố Thủ Dầu Một thông báo về danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố năm học 2023-2024,

Ban kiểm tra, sát hạch kỳ xét tuyển viên chức ngành giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2023-2024 thông báo nội dung, cách thức thực hiện kiểm tra, sát hạch vòng 2 đối với người dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2023-2024 như sau:

I. KIỂM TRA, SÁT HẠCH VỀ KIẾN THỨC CHUNG

1. Đối tượng

Tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2023-2024 đã đạt yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn ở vòng 1.



2. Đối với người dự tuyển vị trí việc làm là giáo viên dạy lớp

- Buổi 1 (35 điểm): Phỏng vấn về kiến thức chung

+ 01 câu hỏi về kiến thức chung về Luật Viên chức: 15 điểm.

+ 01 câu hỏi về kiến thức chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm: 15 điểm.

+ Tác phong (trang phục, thái độ, giao tiếp): 05 điểm.

- Buổi 2 (65 điểm): Phỏng vấn về chuyên môn, nghiệp vụ

+ Người dự tuyển thực hiện một đề cương bài soạn 01 tiết dạy theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, phù hợp với chuyên môn đào tạo và vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (lớp 7, 8 đối với cấp trung học cơ sở; lớp 3, 4 đối với cấp tiểu học); trình bày cụ thể nội dung của đề cương bài soạn theo yêu cầu của Ban Kiểm tra, sát hạch: 30 điểm

+ Trả lời phản biện 02 câu hỏi của người phỏng vấn thứ nhất và người phỏng vấn thứ hai về nội dung, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm theo đề cương đã trình bày: 30 điểm (02 câu hỏi, mỗi câu 15 điểm).

+ Tác phong (trang phục, thái độ, giao tiếp): 05 điểm.

(đính kèm danh mục tài liệu tham khảo)

3. Đối với vị trí việc làm tuyển dụng viên chức không phải là giáo viên dạy lớp (Kế toán, Văn thư, Thư viện, Thiết bị - Thí nghiệm)

Thực hiện kiểm tra sát, hạch kiến thức chung trong 01 buổi đầu tiên với 03 câu hỏi:

- 01 câu hỏi về kiến thức chung về Luật Viên chức: 15 điểm.

- 02 câu hỏi về kiến thức chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm: 30 điểm (mỗi câu 15 điểm).

- Tác phong (trang phục, thái độ, giao tiếp): 05 điểm.

Khi tổng hợp điểm để xét, thực hiện nhân đôi tổng số điểm của người dự tuyển đã đạt được để bảo đảm tổng số điểm xét tuyển theo thang điểm 100.

(đính kèm danh mục tài liệu tham khảo)

4. Các bước thực hiện

a) Kiểm tra, sát hạch về kiến thức chung

- **Bước 1:** Người dự tuyển bốc thăm đề kiểm tra, sát hạch (không được đổi đề với bất kỳ lý do nào).

- **Bước 2:** Người dự tuyển chuẩn bị nội dung trả lời cho từng câu hỏi (thời gian chuẩn bị tối đa 15 phút).

- **Bước 3:** Người dự tuyển trình bày nội dung trả lời từng câu hỏi (thời gian trả lời cho các câu hỏi tối đa là 30 phút).

b) Kiểm tra, sát hạch về chuyên môn, nghiệp vụ

- **Bước 1:** Người dự tuyển bốc thăm câu hỏi trong bộ đề (không được đổi câu hỏi với bất kỳ lý do nào).

- **Bước 2:** Người dự tuyển chuẩn bị đề cương bài soạn (giáo án) của 01 tiết dạy theo yêu cầu của câu hỏi (thời lượng chuẩn bị tối đa 15 phút).

- **Bước 3:** Người dự tuyển trình bày nội dung đề cương bài soạn (tối đa 20 phút).

- **Bước 4:** Người dự tuyển trả lời 02 câu hỏi thêm của người phỏng vấn xoay quanh nội dung đề cương người dự tuyển đã trình bày (tối đa 10 phút).

5. Thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch

- Khai mạc: **Tập trung lúc 07 giờ, ngày 16/9/2023.**

- **Ngày 16/9/2023 (08 giờ):** kiểm tra, sát hạch phần kiến thức chung (về Luật Viên chức và kiến thức chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm đăng ký dự tuyển).

- **Ngày 17/9/2023:** kiểm tra, sát hạch phần kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ (soạn đề cương giáo án và trả lời câu hỏi của người phỏng vấn xoay quanh nội dung đề cương người dự tuyển đã trình bày).

- Địa điểm tại **Trường Tiểu học Nguyễn Trãi** (số 59 đường Văn Công Khai, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương).

Ban kiểm tra, sát hạch kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, thông báo đến thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Dầu Một năm học 2023-2024 được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở GDĐT;
- UBND TP TDM;
- Chủ tịch Hội đồng;
- Ban Giám sát;
- Các thành viên Ban KTSH;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TRƯỞNG BAN



TRƯỞNG PHÒNG GDĐT
Nguyễn Thị Thanh Phượng

**UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GDĐT TP THỦ DẦU MỘT**

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
KIỂM TRA, SÁT HẠCH KIẾN THỨC CHUNG KỲ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

STT	Số hiệu, thời gian, cơ quan ban hành văn bản	Nội dung trích yếu của văn bản	Đối tượng tham khảo
A	TÀI LIỆU CHUNG		
1	Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội	Luật viên chức	Tất cả người dự tuyển
2	Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (phần nội dung về viên chức)	
3	Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT	Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên	
4	Nghị định số 90/2020/NĐCP ngày 13/8/2020 của Chính phủ	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (phần nội dung về viên chức)	
B	TÀI LIỆU RIÊNG THEO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM		
I	GIÁO VIÊN		
1	Các văn bản quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên		
1.1	Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT	Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non
1.2	Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GDĐT	Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông	Giáo viên Tiểu học, THCS



1.3	Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/03/2016	Thông tư quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục cộng lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (thông tư này thay thế quy định về giảm định mức giờ dạy tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009)	
1.4	Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GDĐT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GDĐT	
2	Các văn bản ban hành Điều lệ trường học		
2.1	Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT	Điều lệ trường Mầm non	Giáo viên Mầm non
2.2	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT	Điều lệ trường Tiểu học	Giáo viên Tiểu học
2.3	Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 Bộ GDĐT	Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học	Giáo viên THCS
3	Các văn bản quy định về chương trình giáo dục mầm non, đánh giá học sinh phổ thông		
3.1	Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GDĐT	Ban hành Chương trình giáo dục mầm non	Giáo viên Mầm non
3.2	Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT	Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học Bộ GDĐT	Giáo viên Tiểu học
3.3	Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ GDĐT	Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông	Giáo viên THCS
4	Các văn bản quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức		

4.1	Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập	Giáo viên Mầm non
4.2	Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập	Giáo viên Tiểu học
4.3	Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập	Giáo viên THCS
4.4	Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/04/2023 của Bộ GDĐT	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ quan giáo dục mầm non, phổ thông công lập	Giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS
5	Các văn bản quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên		
5.1	Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GDĐT	Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Giáo viên Mầm non
5.2	Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT	Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở, giáo dục phổ thông	Giáo viên Tiểu học, THCS
5.3	Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ GDĐT	Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS
II	VIÊN CHỨC KHÔNG TRỰC TIẾP DẠY LỚP		
1	Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính	Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp	Viên chức Kế toán
2	Thông tư số 144/2017-TTBTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính	Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	

H.C.N.V
 HỒNG
 O DỤC
 VÀ
 ĐÀO TẠO
 MỘT-T.Đ

3	Thông tư 29/2022/ TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính	Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ	
4	Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	
5	Thông tư 45/2018/ TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính	Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	
6	Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT	Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.	
7	Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.	Viên chức Thư viện
8	Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ GDĐT	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.	Viên chức Thiết bị - Thí nghiệm
9	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT	Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông	
10	Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ	Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư	
11	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ	Công tác văn thư	Viên chức Văn thư
12	Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ	Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức	

		chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư	
--	--	--	--

Quy định viết tắt: Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), trung học cơ sở (THCS).



